

Departures from Japan

2020/1/1~3/28 Flight Schedule.

Okinawa Freightier Hub

ANA's
OKINAWA
Cargo
HUB

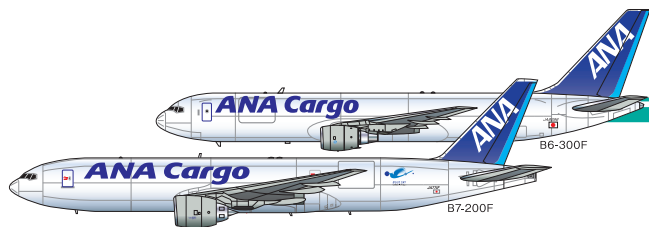
	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP		FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	ARR	
HANEDA	NH8557	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:00 → 02:50		NH8431	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	03:45 → 04:55	SHANGHAI (PVG)
NARITA	NH8563 NH8567	B6-300F	1 2 3 4 5 ・	21:00 (Via KKK) 02:25+1		NH8423	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	04:55 → 06:40	HONG KONG
KANSAI	NH8559	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:05 → 02:25		NH8421	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:45 → 08:25	BANGKOK
KITAKYUSHU	NH8567	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:30 → 02:25		NH8411	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:05 → 09:20	SINGAPORE

Departures from Japan

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
CHICAGO NRT	NH8402	B7-200F	・ 2 ・ 4 ・ 6 ・	NRT 12:40	09:30 ORD	①
	KZ8132	B4-8F	・ ・ 3 ・ 5 ・	NRT 11:30	10:05 ORD	②
	KD4351	B4-400BC	1 ・ ・ ・ ・	NRT 21:55	21:55 ORD	③
			・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 09:30	09:25 ORD	③
BANGKOK NRT	NH8507	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 19:35	01:00+1 BKK	
SEOUL NRT	NH8475 ④	B6-300F	1 2 3 4 5 ・	NRT 20:00	22:40 ICN	
			・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 22:30	01:10+1 ICN	
HONG KONG NRT	NH8513	B6-300F	1 ・ ・ ・ ・	NRT 18:10	22:40 HKG	
			・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 14:20	18:45 HKG	
SHANGHAI NRT KIX	NH8415	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 22:30	01:10+1 PVG	
	NH8403	B7-200F	・ 2 3 4 5 6 ・	NRT 23:30	02:05+1 PVG	
	NH8499	B6-300F	1 2 3 4 5 ・	KIX 21:05	22:45 PVG	
DALIAN NRT	NH8501	B6-300F	・ 2 3 4 5 ・	NRT 12:25	14:45 DLC	
TIANJIN NRT	NH8503	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	NRT 09:15	12:10 TSN	~1/31
			・ 2 ・ 4 ・ 6 ・	NRT 09:15	12:10 TSN	2/1~
XIAMEN NRT	NH8515	B6-300F	・ 2 ・ 4 5 ・ 7	NRT 11:00	14:55 XMN	
QINGDAO NRT	NH8427	B6-300F	1 2 3 4 5 6 ・	NRT 22:30	01:05+1 TAO	~1/31
			・ 2 ・ 4 5 6 ・	NRT 22:30	01:05+1 TAO	2/1~
GUANGZHOU NRT	NH8489	B6-300F	1 2 3 4 5 6 7	NRT 20:35	01:15+1 CAN	~1/31
			1 ・ 3 ・ ・ 6 7	NRT 20:35	01:15+1 CAN	2/1~
TAIPEI NRT	NH8441	B6-300F	・ 2 3 4 5 ・ 7	NRT 19:15	22:30 TPE	
	NH8445	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 21:35	00:50+1 TPE	

① 3/8~28 ETA 10:30 ② KZ flights are codeshare flights and will be via ANC. ③ KD flights are subject to approval from the relevant authorities, and will be via PDX / ANC.

④ The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment.



Arrivals to Japan & Asia routes

2020/1/1~3/28 Flight Schedule.

Okinawa Freighter Hub

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP
SHANGHAI (PVG)	NH8432	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:20 → 03:25
HONG KONG	NH8434	B6-300F	・ 2 ・ ・ ・ ・	00:30 → 03:50
	NH8520	B6-300F	・ ・ 3 4 5 6 ・	00:30 → 03:50
TAIPEI (TPE)	NH8430	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:00 → 02:25
SEOUL (ICN)	NH8480 ①	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:10 → 02:20

① The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment.

ANA's
OKINAWA
Cargo
HUB

FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	ARR	
NH8558	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	04:55 → 07:00	HANEDA
NH8562	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	07:05 → 09:20	NARITA
NH8560	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:35 → 07:20	KANSAI
NH8431	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	03:45 → 04:55	SHANGHAI (PVG)
NH8423	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	04:55 → 06:40	HONG KONG
NH8421	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:45 → 08:25	BANGKOK
NH8411	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:05 → 09:20	SINGAPORE

Arrivals to Japan

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
CHICAGO NRT	NH8401	B7-200F	・ 2 ・ 4 ・ 6 ・	ORD 14:30	18:55+1 NRT	②
	KZ8131	B4-8F	・ ・ 3 ・ 5 ・ ・	ORD 12:20	19:00+1 NRT	③
	KD4150	B4-400BC	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	ORD 00:30	06:30+1 NRT	④
			・ ・ ・ ・ ・ 7	ORD 12:25	18:25+1 NRT	④
BANGKOK NRT	NH8508	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	BKK 10:50	18:45 NRT	
	NH8510	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	BKK 02:30	10:25 NRT	
SEOUL NRT	NH8478 ①	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	ICN 05:15	07:30 NRT	
HONG KONG NRT KIX	NH8514	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	HKG 08:15	13:05 NRT	
	NH8526	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	HKG 01:30	06:20 NRT	
	NH8486	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	HKG 20:05	00:20+1 KIX	
SHANGHAI NRT	NH8404	B7-200F	・ ・ 3 4 5 6 7	PVG 04:20	07:55 NRT	
	NH8518	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	PVG 06:30	10:10 NRT	
	NH8522	B6-300F	1 ・ ・ ・ ・ ・	PVG 03:10	06:50 NRT	
DALIAN KIX	NH8492	B6-300F	・ 2 3 4 5 ・ ・	DLC 16:15	19:25 KIX	
TIANJIN NRT	NH8504	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	TSN 13:40	17:50 NRT	~1/31
			・ 2 ・ 4 ・ 6 ・	TSN 13:40	17:50 NRT	2/1~
XIAMEN NRT	NH8516	B6-300F	・ 2 ・ 4 5 ・ 7	XMN 16:25	21:00 NRT	
QINGDAO NRT	NH8506	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 7	TAO 02:25	06:15 NRT	~1/31
			・ ・ 3 ・ 5 6 7	TAO 02:25	06:15 NRT	2/1~
GUANGZHOU NRT	NH8490	B6-300F	1 2 3 4 5 6 7	CAN 02:45	07:40 NRT	~1/31
			1 2 ・ 4 ・ ・ 7	CAN 02:45	07:40 NRT	2/1~
TAIPEI NRT	NH8444	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	TPE 02:20	06:25 NRT	

① The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment. ② Thu. ETA 19:00+1, 3/8~28 ETD 15:30 ③ KZ flights are codeshare flights and will be via ANC. ④ KD flights are subject to approval from the relevant authorities, and will be via PDX / ANC.

Asia routes

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
SIN → HKG	NH8520	B6-300F	・ 2 3 4 5 ・ ・	SIN 17:55	22:05 HKG	
	NH8526	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	SIN 17:55	22:05 HKG	

●Times indicated in this timetable are all local. ●The above timetable and aircraft used are subject to change without prior notice. Prior checking is recommended. ●The above timetable is effective from January 1, 2020 to March 28, 2020